TRÍCH LỤC VÀ BIÊN VẼ BĐĐC KHU ĐẤT

Số 1665 /2024

Tỷ lệ 1:1000

ĐƠN VỊ YÊU CẦU: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH ĐỒNG NAI

Địa điểm: xã Tân An - huyện Vĩnh Cửu - tỉnh Đồng Nai

Diện tích thửa đất: 48261.5 m2

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ

(Hệ VN2000, kinh tuyến trục 107°45, múi chiếu 3°)

Số hiệu mốc	Tọa độ		Chất liệu mốc
	X(m)	Y(m)	
1	1220346.11	409019.67	
2	1220347.21	409020.53	
3	1220411.60	409071.60	
4	1220458.86	409116.53	
5	1220492.50	409135.19	
6	1220535.70	409169.28	
7	1220328.85	409441.82	
8	1220325.95	409441.82	
9	1220303.69	409395.92	
10	1220294.46	409378.35	
11	1220287.67	409337.12	
12	1220287.93	409320.56	
13	1220289.96	409301.38	
14	1220291.29	409296.26	
15	1220304.28	409262.14	
16	1220312.47	409238.92	
17	1220331.50	409187.90	
18	1220345.31	409119.11	
19	1220350.28	409082.51	
20	1220350.80	409062.35	
21	1220349.11	409043.53	
1	1220346.11	409019.67	

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	SKK	46654.3	Đất khu công nghiệp
2	CLN	283.3	Đất trồng cây lâu năm
3	BHK	871.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác
4	SON	50.5	Đất sông, suối
5	DGT	402.2	Đất giao thông
Tổng		48261.5	

TRÍCH LỤC BĐĐC KHU ĐẤT XÃ TÂN AN, HUYỆN VĨNH CỬU

THUỘC TỜ BĐĐC SỐ 37 TỶ LỆ 1:2000

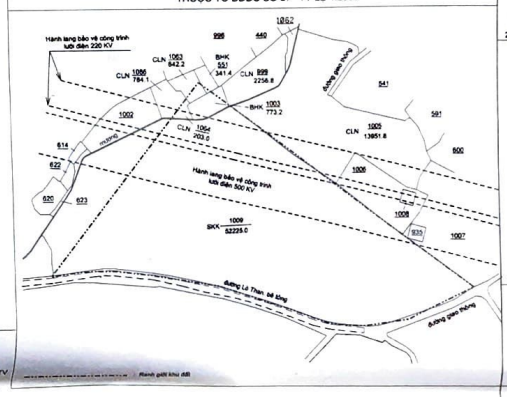

SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ

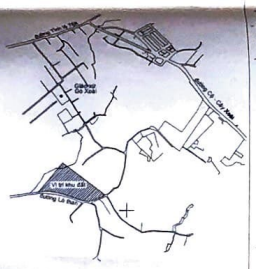

GHI CHÚ:

- Khu đất trên bản vẽ này được trích lục và biên vẽ từ một phần tờ BĐĐC số 37 xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai được thành lập tháng 10 năm 2004 và đã dùng Công ty TNHH MTV Tài Nguyên và Môi trường miền Nam nhân kiểm tra đăng ký hoàn thiện trong ngày 8 tháng 2019. Nhưng hiện trạng sử dụng đất thực tế đã có nhiều thay đổi. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ ngày 02/04/2024.
- Ranh giới khu đất được xác định theo tờ "Trích lục và biên vẽ BĐĐC khu đất số 1201/2019" do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 10/09/2019.

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ký ngày 16/09/2019.

- Khu đất giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,19,20,21,1) có diện tích là : 48261.5 m2

Trong đó: + Diện tích thuộc quy hoạch đất giao thông là: (5131.9+283.0+67.3+51.9+27.8) = 5561.7 m2

+ Diện tích thuộc quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là: (16728.2+4042.2+414.5+741.5+10084.6+3867.0+671.7+2616.9+2355.8+203.0+197.4+21.0+652.8+1.6+42.1+9.0+50.5) = 42699.8 m2.

Gồm: * Diện tích thuộc hành lang bảo vệ công trình lưới điện 220 KV là:(741.5+2616.9+9.0) = 3367.4 m2

* Diện tích thuộc hành lang bảo vệ công trình lưới điện 500 KV là: (4042.2+3867.0) = 7909.2 m2

* Diện tích còn lại là: (16728.2+414.5+10084.6+671.7+2355.8+203.0+197.4+21.0+652.8+1.6+42.1+50.5) = 31423.2m2.

(Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, huyện Vĩnh Cửu tỷ lệ 1:25000 đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại quyết định số: 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2021)

- Vị trí phân vùng chiều sâu thửa đất được xác định theo đường tỉnh lộ 768 tại Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* Toàn bộ diện tích thửa đất cách đường tỉnh lộ 768 (tính từ lộ giới giao thông) khoảng 900m

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và loại đất do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI

Ngày tháng năm 2024 Người vẽ: Nguyễn Đức Thành Người kiểm tra: Tô Quang Tín ĐỘI PHÓ ĐỘI ĐO ĐẠC - BẢN ĐỒ VŨ THÀNH LÝ	Ngày 15 tháng 04 năm 2024 Người kiểm tra: Đường Thị Thường TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT NGUYỄN ĐỨC THANH	Ngày 16 tháng 4 năm 2024 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA